

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương thực hiện 02 nhiệm vụ: “Điều tra, bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi (*Stephania* Lour) thuộc họ Tiết dê (*Menispermaceae*)” và “Điều tra, bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*)” tại Vườn Quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về ban hành tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 về phê duyệt Chương trình Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 về việc phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật lâm nghiệp; số 05/2024/TT-BNNPTNT ngày 19/4/2024 về quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng; số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1181/TTr-SNNMT ngày 16/9/2025 (kèm theo Tờ trình số 8261/TTr-STC ngày 25/8/2025 của Sở Tài chính và các hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương thực hiện 02 nhiệm vụ: “Điều tra, bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi (*Stephania* Lour) thuộc họ Tiết dê (*Menispermaceae*)” và “Điều tra, bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*)” tại Vườn Quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Đề cương nhiệm vụ: “Điều tra, bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi (*Stephania* Lour) thuộc họ Tiết dê (*Menispermaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên”

1. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên.

2. Phạm vi, địa điểm thực hiện: Nhiệm vụ thực hiện tại Vườn Quốc gia Xuân Liên với tổng diện tích là 23.816,23 ha thuộc địa phận hành chính của 05 xã, bao gồm: Xã Bát Mọt, xã Yên Nhân, xã Lương Sơn, xã Vạn Xuân và xã Thường Xuân.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 03 năm (2025-2027).

4. Mục tiêu nhiệm vụ

4.1. Mục tiêu chung: Xây dựng được cơ sở dữ liệu về thành phần loài, đặc điểm phân bố, tình trạng khai thác, sử dụng và thực hiện các giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững các loài thuộc chi Bình vôi tại Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định thành phần loài trong chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Xác định các đặc điểm phân bố bao gồm vị trí, đặc điểm địa hình, sinh thái khu vực phân bố của các loài thuộc chi Bình vôi.

- Đánh giá hiện trạng quần thể, trữ lượng của các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Đánh giá tác động đa dạng sinh học đối với các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

5. Nội dung nhiệm vụ

5.1. Điều tra đa dạng thực vật rừng (các loài thuộc chi Bình vôi).

a) Công tác chuẩn bị

- Thu thập thông tin, tư liệu có liên quan phục vụ nhiệm vụ.
- Xây dựng đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Chỉnh sửa đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

b) Công tác thực địa

- Di chuyển trong quá trình điều tra tại rừng trên các tuyến.
- Mở tuyến điều tra, mô tả đoạn, điều tra thu thập số liệu trên tuyến điều tra các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Điều tra, thu thập số liệu cấu trúc rừng, đa dạng thực vật rừng.
- Điều tra, thu thập số liệu tái sinh rừng.
- Điều tra, thu thập số liệu cây bụi thảm tươi.
- Điều tra, khoanh vẽ bản đồ phân bố các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Hoàn chỉnh bản đồ và số liệu thực địa.

c) Công tác nội nghiệp

- Nhập số liệu điều tra vào máy tính theo các biểu điều tra.
- Tính toán tài liệu đa dạng thực vật rừng trên tuyến điều tra.
- Tính toán số liệu đo đếm tái sinh.
- Tính toán số liệu đo đếm cây bụi.
- Xử lý, in ấn tiêu bản ảnh (thể hiện đại diện các thông tin rễ, thân, lá, hoa, quả) của các loài thuộc chi Bình vôi.
- Viết các báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo chuyên đề 1: Hiện trạng thành phần các loài thuộc chi Bình vôi phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 2: Đặc điểm cấu trúc, đa dạng thực vật rừng, tái sinh rừng, cây bụi nơi phân bố các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 3: Thực trạng các cơ sở, tổ chức, cá nhân kinh doanh, chế biến, sản xuất lâm nghiệp; các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng dược liệu và tác động đa dạng sinh học liên quan tới các loài thuộc chi Bình vôi.

5.2. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Nhân giống loài cây bình vôi có tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Nhân giống bằng phương pháp gieo hạt, tạo nguồn giống với số lượng là 1.500 cây giống tại vườn ươm (Cây đủ tiêu chuẩn để xuất vườn).

+ Xử lý nội nghiệp, xây dựng báo cáo chuyên đề 4: Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Trồng mô hình bảo tồn các loài cây bình vôi phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Trồng mô hình bảo tồn loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên quy mô 0,5 ha (áp dụng biện pháp lâm sinh là trồng làm giàu rừng để trồng dược liệu dưới tán rừng, được trồng trong rừng đặc dụng, lựa chọn trạng thái rừng phục hồi, rừng nghèo kiệt), mật độ 2.500 cây/ha.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề 5: Đánh giá kết quả trồng, chăm sóc và bảo vệ mô hình trồng để bảo tồn loài cây Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Xây dựng Kế hoạch bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

5.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn, khả năng phát triển các loài thuộc chi Bình vôi để phát triển kinh tế cho nhân dân vùng đệm, gồm: In ấn Poster tuyên truyền về bảo tồn và phát triển loài Bình vôi có phân bố tại Vườn quốc gia Xuân Liên; In Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn quốc gia Xuân Liên

5.4. Mua sắm dụng cụ phục vụ các hoạt động điều tra của nhiệm vụ

5.5. Nghiệm thu, tổng kết: Xây dựng báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả

6. Sản phẩm dự kiến của nhiệm vụ

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (kèm báo cáo tóm tắt).

- Hệ thống các báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo chuyên đề 1: Hiện trạng thành phần các loài thuộc chi Bình vôi phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 2: Đặc điểm cấu trúc, đa dạng thực vật rừng, tái sinh rừng, cây bụi nơi phân bố các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 3: Thực trạng các cơ sở, tổ chức, cá nhân kinh doanh, chế biến, sản xuất lâm nghiệp; các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng dược liệu và tác động đa dạng sinh học liên quan tới các loài thuộc chi Bình vôi.

+ Báo cáo chuyên đề 4: Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 5: Đánh giá kết quả trồng, chăm sóc và bảo vệ mô hình trồng để bảo tồn loài cây Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Các sản phẩm khác:

+ Kế hoạch bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Bản đồ phân bố các loài thuộc chi Bình vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Liên, tỷ lệ 1/25.000.

+ 20 mẫu tiêu bản ảnh (thể hiện đại diện các thông tin rễ, thân, lá, hoa, quả) của các loài thuộc chi Bình vôi.

+ 0,5 ha mô hình trồng loài Bình vôi dưới tán rừng tự nhiên, mật độ 2.500 cây/ha, tỷ lệ cây sống trong mô hình đạt 85%.

+ Poster tuyên truyền về bảo tồn và phát triển loài Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Bình vôi có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ 01 bài báo về một phần kết quả thực hiện nhiệm vụ được đăng trên tạp chí uy tín.

7. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm (2025-2027): 2.961.669.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng*). Trong đó, kinh phí thực hiện năm 2025 là 1.250.000.000 đồng, đã được giao tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh hằng năm.

II. Đề cương nhiệm vụ: “Điều tra, bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên”

1. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên.

2. Phạm vi, địa điểm thực hiện: Nhiệm vụ thực hiện tại Vườn Quốc gia Xuân Liên với tổng diện tích là 23.816,23 ha thuộc địa phận hành chính của 05 xã, bao gồm: Xã Bát Mọt, xã Yên Nhân, xã Lương Sơn, xã Vạn Xuân và xã Thường Xuân.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 03 năm (2025-2027).

4. Mục tiêu nhiệm vụ

4.1. Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển bền vững loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định được hiện trạng quần thể và đặc điểm phân bố tự nhiên loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đặc điểm sinh vật học (hình thái, sinh trưởng và tái sinh) loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*), làm cơ sở cho hoạt động bảo tồn và nghiên cứu khoa học tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Xây dựng các giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

5. Nội dung nhiệm vụ

5.1. Điều tra đa dạng thực vật rừng (loài Dẻ tùng sọc trắng)

a) Công tác chuẩn bị

- Thu thập thông tin, tư liệu có liên quan phục vụ nhiệm vụ.
- Xây dựng đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Chỉnh sửa đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

b) Công tác thực địa

- Di chuyển trong quá trình điều tra tại rừng trên các tuyến.
- Mở tuyến điều tra, mô tả đoạn, điều tra thu thập số liệu trên tuyến điều tra loài Dẻ tùng sọc trắng nguy cấp, quý, hiếm thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.
- Điều tra, thu thập số liệu cấu trúc rừng, đa dạng thực vật rừng.
- Điều tra, thu thập số liệu tái sinh rừng.

- Điều tra, thu thập số liệu cây bụi thảm tươi.
- Điều tra, khoanh vẽ bản đồ phân bố các loài thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Hoàn chỉnh bản đồ và số liệu thực địa về phân bố của loài Dẻ tùng.

c) Công tác nội nghiệp

- Nhập số liệu điều tra vào máy tính theo các biểu điều tra.
- Tính toán tài liệu đa dạng thực vật rừng trên tuyến điều tra.
- Tính toán số liệu đo đếm tái sinh.
- Tính toán số liệu đo đếm cây bụi.
- Xử lý, in ấn tiêu bản ảnh (thể hiện đại diện các thông tin thân, lá, hoa, quả của loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*), (10 tiêu bản).

- Viết các báo cáo chuyên đề:

- + Báo cáo chuyên đề 1: Hiện trạng phân bố tự nhiên loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- + Báo cáo chuyên đề 2: Đặc điểm cấu trúc, đa dạng thực vật rừng, tái sinh rừng, cây bụi nơi phân bố loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- + Báo cáo chuyên đề 3: Tác động đa dạng sinh học đối với loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Liên.

5.2. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm loài Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn quốc gia Xuân Liên

- Nhân giống loài cây Dẻ tùng sọc trắng có tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- + Nhân giống bằng phương pháp gieo hạt, tạo nguồn giống với số lượng là 500 cây giống tại vườn ươm (Cây đủ tiêu chuẩn để xuất vườn).

- + Xử lý nội nghiệp, xây dựng báo cáo chuyên đề 4: Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Dẻ tùng sọc trắng có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Trồng mô hình bảo tồn các loài cây Dẻ tùng sọc trắng phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- + Trồng mô hình bảo tồn loài cây Dẻ tùng sọc trắng có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên quy mô 0,5 ha (biện pháp lâm sinh là trồng làm giàu rừng, được trồng trong rừng đặc dụng, lựa chọn trạng thái rừng phục hồi, rừng nghèo kiệt), mật độ trồng 500 cây/ha.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề 5: Đánh giá kết quả trồng, chăm sóc và bảo vệ mô hình trồng để bảo tồn loài cây Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển các loài thuộc chi Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

5.3. *Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn, phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (Taxaceae), gồm: In ấn Poster tuyên truyền về bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (Taxaceae); In hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên*

5.4. *Mua sắm dụng cụ phục vụ các hoạt động điều tra của nhiệm vụ*

5.5. *Nghiệm thu, tổng kết: Xây dựng báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả*

6. Sản phẩm dự kiến của nhiệm vụ

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (kèm báo cáo tóm tắt).

- Hệ thống các báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo chuyên đề 1: Hiện trạng phân bố tự nhiên loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 2: Đặc điểm cấu trúc, đa dạng thực vật rừng, tái sinh rừng, cây bụi nơi phân bố loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 3: Tác động đa dạng sinh học đối với loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 4: Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài cây Dẻ tùng sọc trắng có phân bố tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Báo cáo chuyên đề 5: Đánh giá kết quả trồng, chăm sóc và bảo vệ mô hình trồng để bảo tồn loài cây Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

- Các sản phẩm khác:

+ Kế hoạch bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Poster tuyên truyền về bảo tồn và phát triển loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*).

+ Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, chăm sóc loài Dẻ tùng sọc trắng tại Vườn Quốc gia Xuân Liên.

+ Bản đồ phân bố loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*) tại Vườn quốc gia Xuân Liên (tỷ lệ 1/25.000).

+ 10 mẫu tiêu bản ảnh (thể hiện đại diện các thông tin thân, lá, hoa, quả) của loài Dẻ tùng sọc trắng thuộc họ Thông đỏ (*Taxaceae*).

+ 0,5 ha mô hình trồng Dẻ tùng sọc trắng, mật độ 500 cây/ha, tỷ lệ cây sống trong mô hình đạt 85%.

+ 01 bài báo về một phần kết quả thực hiện nhiệm vụ được đăng trên tạp chí uy tín.

7. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm (2025-2027): 2.990.508.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm chín mươi triệu, năm trăm linh tám nghìn đồng chẵn*). Trong đó, kinh phí thực hiện năm 2025 là 1.277.000.000 đồng, đã được giao tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định hiện hành của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành. Hằng năm, tổng hợp nhu cầu và kinh phí thực hiện nhiệm vụ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Chịu trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về đầu tư, tài chính, bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung; thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về quá trình tổ chức, triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện đề cương nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, bảo đảm việc thực hiện đúng nội dung, tiến độ và quy định pháp luật hiện hành.

4. Giao Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên, tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

5. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên triển khai, đánh giá và nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI, Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm